



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: [minco@dng.vnn.vn](mailto:minco@dng.vnn.vn)

Website: [www.minco.com.vn](http://www.minco.com.vn)



**NĂM 2019**

*Quảng Nam, ngày 10 tháng 4 năm 2020*

Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam  
Tel : 0235.3665022 Fax : 0235.3665024  
E-mail : [minco@dng.vnn.vn](mailto:minco@dng.vnn.vn)  
Website : <http://www.minco.com.vn>





## MỤC LỤC

|             |   |                                     |
|-------------|---|-------------------------------------|
| <b>I.</b>   | <b>THÔNG TIN CHUNG:</b> .....   | <b>3</b>                            |
| 1.          | Thông tin khái quát : .....   | 3                                   |
| 2.          | Quá trình hình thành và phát triển : .....  | 4                                   |
| 3.          | Ngành nghề kinh doanh : .....   | 9                                   |
| 4.          | Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:.....                               | 9                                   |
| 5.          | Định hướng phát triển:.....   | 13                                  |
| 6.          | Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty: .....                                       | 14                                  |
| <b>II.</b>  | <b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019 :</b> .....   | <b>16</b>                           |
| 1.          | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh : .....   | 16                                  |
| 2.          | Tổ chức và nhân sự: .....   | 18                                  |
| 3.          | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư : .....  | 22                                  |
| 4.          | Tình hình tài chính: .....  | 24                                  |
| 5.          | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....  | 25                                  |
| 5.          | Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: .....   | 27                                  |
| <b>III.</b> | <b>BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:</b> .....   | <b>27</b>                           |
| 1.          | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh : .....  | 27                                  |
| 2.          | Tình hình tài chính : .....   | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 3.          | Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý : .....   | 28                                  |
| 4.          | Kế hoạch phát triển trong tương lai gần: .....  | 28                                  |
| 5.          | Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán : .....   | 30                                  |
| <b>IV.</b>  | <b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:</b> .....                                   | <b>30</b>                           |
| 1.          | Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty: .....   | 30                                  |
| 2.          | Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Giám đốc: .....  | 30                                  |
| 3.          | Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: .....   | 30                                  |
| <b>V.</b>   | <b>QUẢN TRỊ CÔNG TY:</b> .....  |                                     |
| 1.          | Hội đồng quản trị:.....   | 30                                  |
| 2.          | Ban kiểm soát: .....  | 35                                  |
| 3.          | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát: ..... | 36                                  |
| <b>VI.</b>  | <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH:</b> .....   | <b>39</b>                           |
| 1.          | Ý kiến của kiểm toán độc lập: .....   | 39                                  |
| 2.          | Báo cáo tài chính được kiểm toán: .....   | 39                                  |
| 3.          | Đơn vị kiểm toán độc lập:.....  | 41                                  |



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**  
**Năm 2019**

*(Phụ lục số 04, Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**Tên Công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam**

**Mã Chứng khoán : MIC**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Thông tin khái quát :**

- Tên gọi doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Tên tiếng Anh: Quang Nam Mineral Industry Corporation
- Tên viết tắt: MINCO
- Logo:



- Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: (84.235) 3665 022
- Fax: (84.235) 3665 024
- Website: [www.minco.com.vn](http://www.minco.com.vn)
- E-mail: [minco@dng.vnn.vn](mailto:minco@dng.vnn.vn)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : **4000100139**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế công ty cổ phần số 4000100139 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 29/01/2015.

- Vốn điều lệ: 55.449.460.000 đồng.



## 2. Quá trình hình thành và phát triển :

### a. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần :

- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác Cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng;
- Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam-Đà Nẵng với mức Vốn kinh doanh là 228.000.000 đồng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;
- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Nam;
- Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp miền Trung) theo quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Ngày 25/05/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3303070128 ( nay đổi lại là 4000100139 ) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/05/2005, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 51% vốn điều lệ :



**b. Niêm yết cổ phiếu và tình hình tăng trưởng vốn điều lệ:**

- Tháng 04/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 12,5 tỷ đồng (phát hành thêm - 800.000 cổ phần để tái cấu trúc nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng mức vốn điều lệ (10 tỷ đồng) đăng ký niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội);
- Tháng 06/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,95 tỷ đồng (phát hành 45.000 cổ phần để trả một phần cổ tức năm 2006);
- Công ty đã được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán là MIC, chính thức giao dịch vào ngày 21/12/2007;
- Tháng 9/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 14,8924 tỷ đồng (phát hành 194.240 cổ phần để trả cổ tức năm 2007). Ngày 07/11/2008, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 1 : 194.240 CP;
- Ngày 22/10/2009, Công ty hoàn thành đợt phát hành 1.009.412 cổ phiếu ( chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư :496.412 cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho 03 cổ đông chiến lược :513.000 cổ phiếu) . Ngày 11/2/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 2 : 496.412 CP, Ngày 30/12/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 3: 513.000 CP;
- Ngày 25/3/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành **2.987.394 cổ phiếu** (Gồm 424.629 cổ phiếu chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 17% theo Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 về thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2009 và chào bán 2.562.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (2.446.515 CP) và người lao động trong Công ty (116.250CP) theo Điều 5 Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng (giai đoạn I tăng VDL lên 56 tỷ đồng);
- Ngày 26/5/2011, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 4 : 2.987.394 cổ phiếu (Theo QĐ số 219/QĐ-SGDHN ngày 17/5/2011);
- Ngày 28/5/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội ra quyết định số 278/SGDHN v/v Hủy niêm yết cổ phiếu Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;
- Ngày 16/7/2014, ĐH đồng cổ đông 2014 quyết nghị phát hành riêng lẻ **58.900 CP** cho SCIC để cân trừ nợ vốn ( CV số 7285/UBCK-QLPH ngày 31/12/2014 của UBCKNN).
- Tổng số CP hiện hành của Công ty năm 2015 là **5.544.946 CP** , tương ứng với vốn điều lệ **55.449.460.000 đồng**, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại UPCOM/HNX: **5.514.621 CP**.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

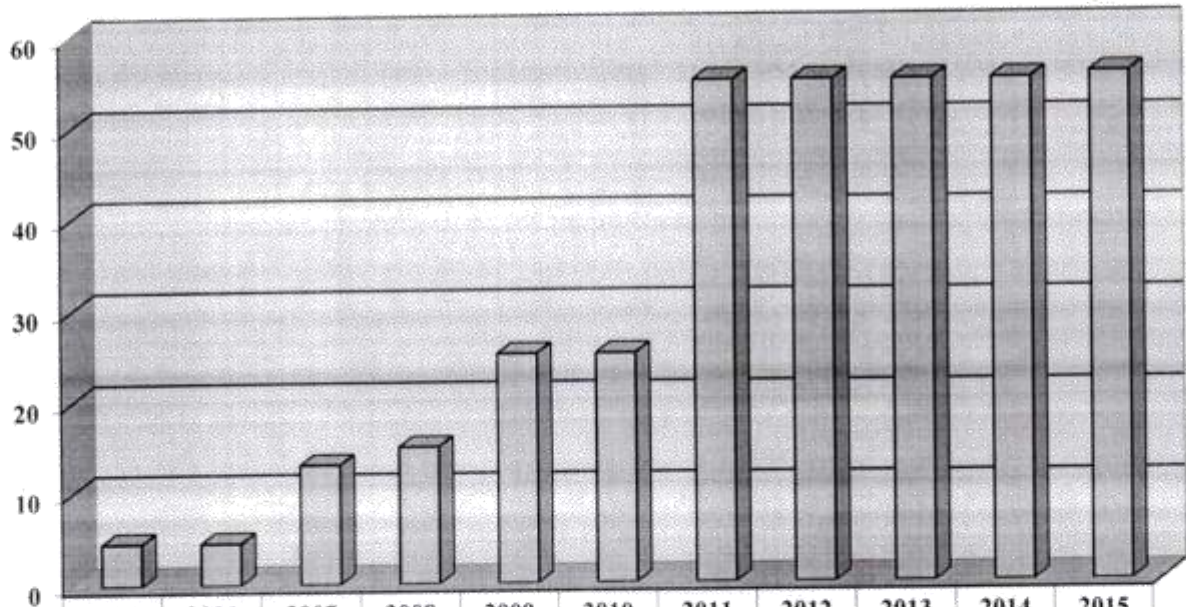
Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: [www.minco.com.vn](http://www.minco.com.vn)

### TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 2005-2015 ( tỷ đồng )



|                      | 2005 | 2006 | 2007  | 2008  | 2009  | 2010  | 2011  | 2012  | 2013  | 2014  | 2015   |
|----------------------|------|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| □ <b>Vốn điều lệ</b> | 4.5  | 4.5  | 12.95 | 14.89 | 24.99 | 24.99 | 54.86 | 54.86 | 54.86 | 54.86 | 55.449 |

**c. Các thành tựu Công ty đạt được trong các năm 2000 đến 2011 :**

| Thời gian | Danh hiệu  | Cơ quan trao tặng  |
|-----------|--|--|
| 2000      | Huân chương Lao động hạng III  | Chủ tịch nước  |
| 2003      | Huy chương vàng : Sản phẩm cát khuôn đúc   | Hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2003   |
| 2004      | Giải Quả cầu vàng tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2004;                        | Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004  |
| 2004      | Huy chương vàng : Sản phẩm Cát TTB (59-62) tại hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004                   | Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ  |
| 2004      | Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#200 và BTA#325  | Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ  |
| 2005      | Huy chương vàng : Sản phẩm cát chế biến TTB (44-48)  | Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;  |
| 2005      | Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#400   | Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;  |
| 2005      | Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2005"  | (QĐ số 280/QĐ-TCT ngày 28/3/2006 của Tổng Cục thuế).   |
| 2007      | Hai huy chương vàng : Sản phẩm cát khuôn đúc và silica powder BTA#325  | Hội chợ Công nghiệp quốc tế do Bộ Công nghiệp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2007 |
| 2007      | Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nghĩa vụ thuế năm 2007"   | (QĐ số 868/QĐ-KT ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)                                    |
| 2008      | Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2008"  | (QĐ số 388/QĐ-TCT ngày 20/4/2009 của Tổng Cục thuế).   |
| 2009      | Bằng khen vì "" Đã thực hiện tốt chương trình phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua "" | (Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam).                |



|                        |   |  |
|------------------------|---|--|
| <b>2009</b>            | Bảng khen do " Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2009"  | (Quyết định số 3800/PTM-TĐKT ngày 23/12/2009 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)  |
| <b>2009</b>            | Bảng khen vì " Đã có nhiều thành tích trong hoạt động SXKD góp phần phát triển KT-XH những năm qua"   | (Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) tại Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Công thương Quảng Nam 5 năm (2005-2009). |
| <b>2010</b>            | Bảng khen do " Đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2010"   | (Quyết định số 3883/PTM-TĐKT ngày 20/12/2010 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)  |
| <b>Ngày 24/02/2011</b> | Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản đã được Ban tổ chức chương trình FAST500, Báo VietnamNet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010 - được đồng công bố bởi VietnamReport và Báo VietNamNet ( <a href="http://www.fast500.vn">http://www.fast500.vn</a> ) |  |







### 3. Ngành nghề kinh doanh :

#### a. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Khai khoáng khác chưa được phân bổ vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản cầm);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác Chi tiết: Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng nguyên liệu;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăm dò địa chất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất sợi.

#### b. Địa bàn hoạt động SXKD:

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu tại các địa phương huyện Thăng Bình, huyện Quế Sơn và huyện Đại Lộc thuộc tỉnh Quảng Nam.

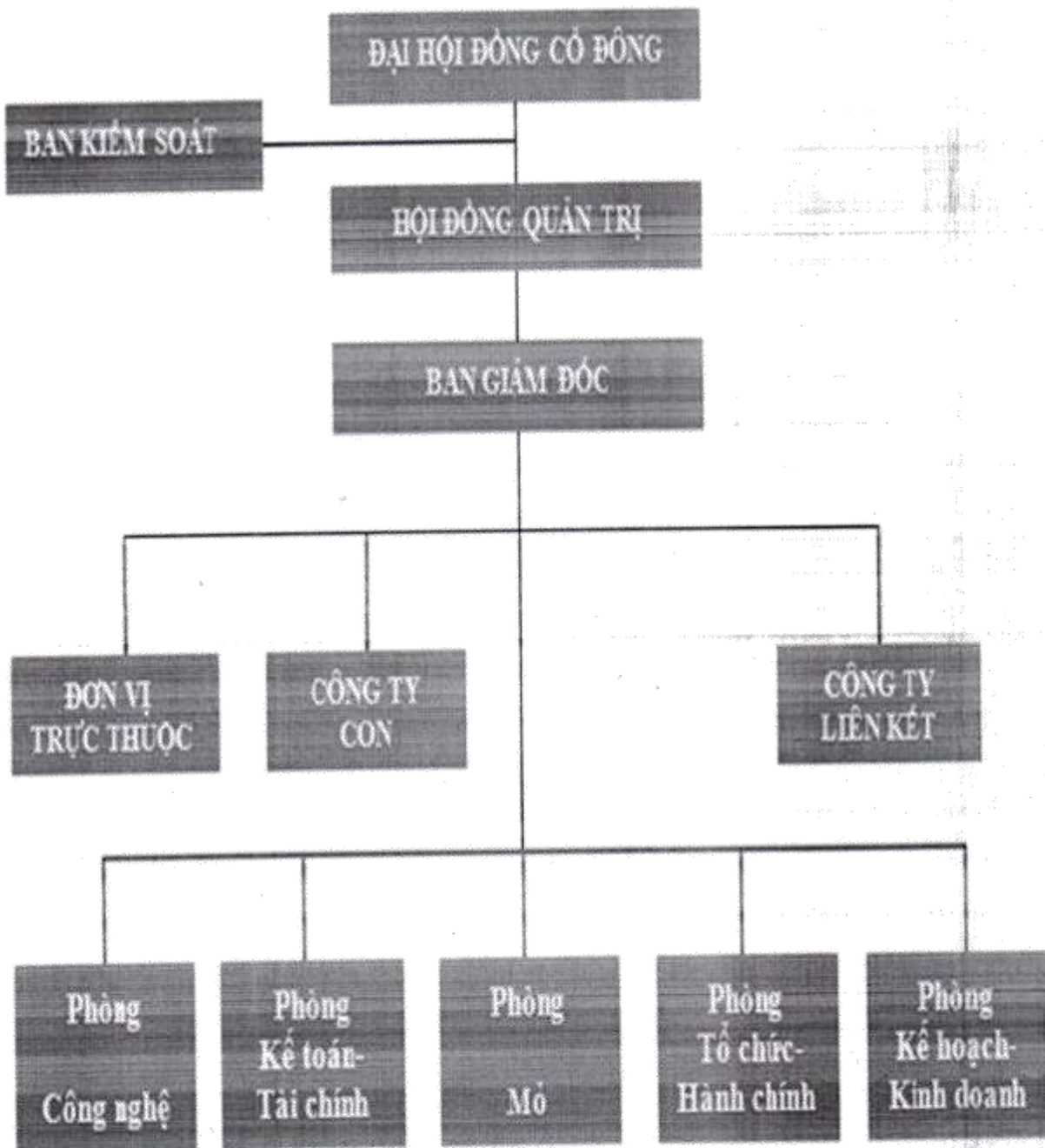
### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

#### a. Mô hình quản trị:

#### Sơ đồ 1:



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM



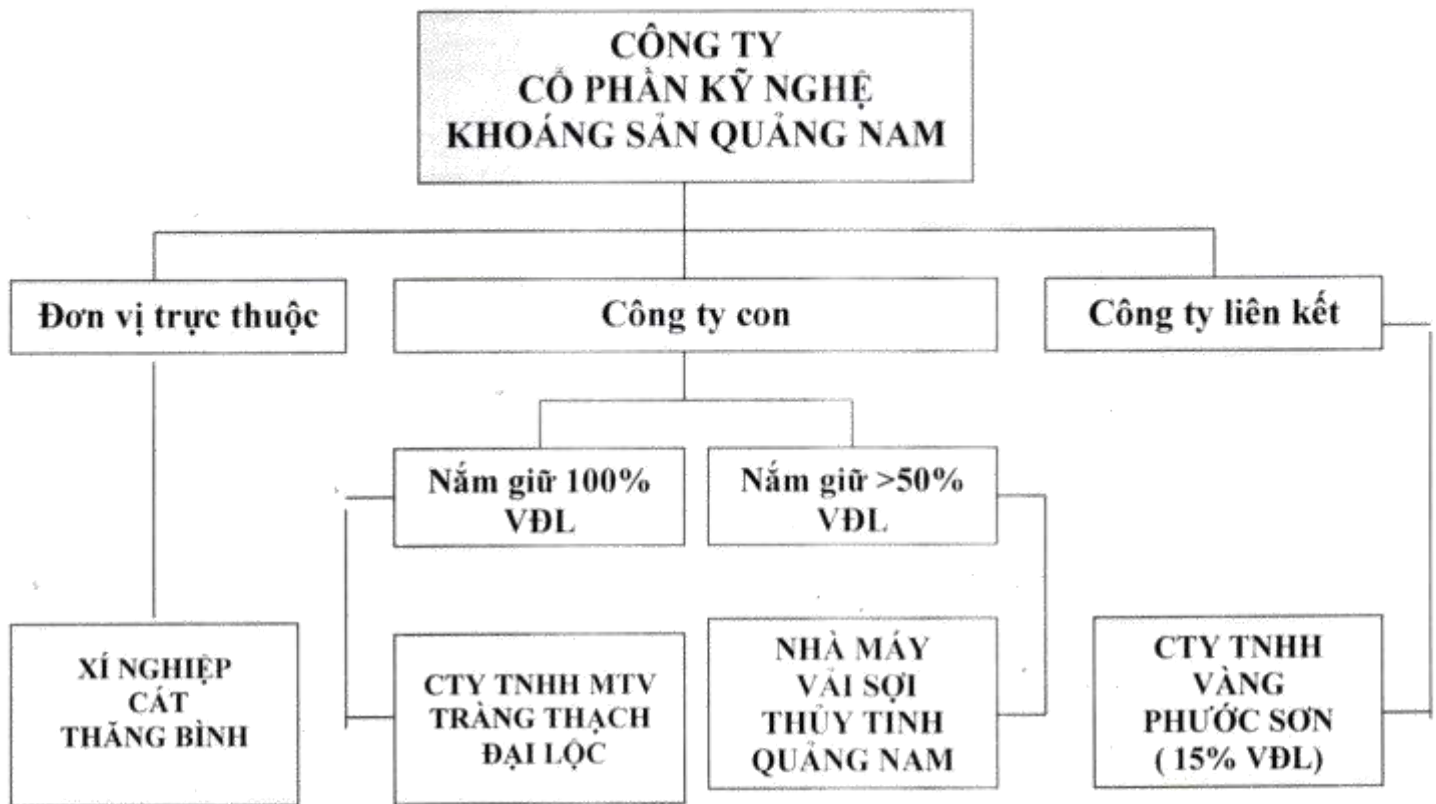


b. Cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý Công ty:

Sơ đồ 2:

( Kể từ ngày 01/6/2019 )

**MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ**





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: [minco@dng.vnn.vn](mailto:minco@dng.vnn.vn)

Website: [www.minco.com.vn](http://www.minco.com.vn)

### c. Các Chi nhánh trực thuộc và Công ty con :

#### Trụ sở chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục,  
huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: (84.235) 3665 022 Fax: (84.235) 3665 024

E-mail: [minco@dng.vnn.vn](mailto:minco@dng.vnn.vn); Website: [www.minco.com.vn](http://www.minco.com.vn)

#### Công ty con và Đơn vị trực thuộc:

##### (1) Xí nghiệp Cát Thăng Bình

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam -Chợ Được,  
huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (84.235) 3874 555

E-mail: [sandmining.tb@gmail.com](mailto:sandmining.tb@gmail.com)

##### (2) Công ty TNHH MTV Tràng Thạch Đại Lộc

Địa chỉ : Xã Đại Đồng , Đại Lộc, Quảng Nam

Điện thoại:(84.235)3846 935

Fax: (84.235) 3846 617

E-mail: [trangthachdl@minco.com.vn](mailto:trangthachdl@minco.com.vn)

##### (3) Nhà máy Vải sợi thủy tinh Quảng Nam

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại : (84.235) 3665 165

E-mail: [vaithuytinh@minco.com.vn](mailto:vaithuytinh@minco.com.vn)





## 5. Định hướng phát triển:

### a. Định hướng chung :

Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp để ổn định và đẩy mạnh hoạt động SXKD trong giai đoạn 2018-2023 một cách bền vững, tiến hành tái cơ cấu hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn và tập trung phát triển chủ yếu vào các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm cát trắng theo hướng chế biến sâu nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao, tăng sức cạnh tranh và uy tín của Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thách thức đối với doanh nghiệp.

### b. Các mục tiêu chủ yếu:

- (1) Thông qua việc tăng cường hiệu quả hoạt động SXKD, cố gắng sớm hoàn thành việc "bù lỗ" của các năm trước và tạo tỷ lệ tích lũy nội bộ, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các nhà đầu tư; duy trì và ổn định việc làm cho CBCNV, đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động tăng hàng năm ~ 10%.
- (2) Đảm bảo duy trì và thực hiện tăng công suất và chất lượng của các sản phẩm cát chế biến nhằm nhanh chóng tích lũy nội bộ và đảm bảo việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Nam.
- (3) Thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm NM Vài sợi thủy tinh QN ổn định công suất sản xuất và tiêu thụ có hiệu quả; tập trung nghiên cứu tiền khả thi các sản phẩm khác liên quan đến dòng sản phẩm vài-sợi thủy tinh. Tìm giải pháp đưa hoạt động SX-KD của Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc trở lại bình thường, có hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ ngân sách.
- (4) Tập trung củng cố, thay đổi phương thức tiếp cận thị trường nội địa nhằm ổn định và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm bột silica và vài sợi thủy tinh.
- (5) Nghiên cứu thực hiện tối ưu các nghĩa vụ nộp ngân sách NN và địa phương.

### c. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sau khi hoàn thành việc nâng cấp chuyển đổi trữ lượng cũng như nâng công suất khai thác – chế biến cát trắng, nghiên cứu các dự án sản phẩm chế biến sâu từ cát trắng nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, kéo dài tuổi thọ của mỏ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc dự trữ khoáng sản quốc gia.

- Tiếp tục tìm kiếm liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước tìm kiếm đầu tư chế biến sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.



- Tìm đối tác đầu tư mở rộng quy mô NM Vải sợi Thủy tinh theo hướng sản xuất thêm các loại sợi-vải C, E và S và sản xuất lưới thủy tinh, các sản phẩm từ sợi "mate"; nâng công suất tiêu thụ sản phẩm silica các loại lên trên 5.000 tấn/năm.

- Hợp tác với các đơn vị trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng NM sản xuất sodium silicate, các-bon trắng, hoặc các sản phẩm có giá trị cao... từ nguồn nguyên liệu cát trắng thủy tinh.

- Phân đầu thực hiện trở lại việc niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

#### **d. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành trong các hoạt động bảo vệ, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng góp kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng và tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện nơi các đơn vị trực thuộc Công ty và các Công ty con đang hoạt động sản xuất.

### **5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:**

Bước vào đầu năm 2020, tình hình kinh tế Việt Nam khá sáng sủa với thành tích của năm 2019 và kinh tế quốc tế có ổn định nhưng từ cuối tháng 01/2020 tình hình đã thay đổi khôn lường và hoạt động SXKD của Công ty chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực rất lớn từ những khó khăn, thách thức sau:

#### **a. Đại dịch COVID-19:**

Bắt đầu từ giữa tháng 01/2020, dịch COVID-19 bùng phát mạnh chính tại TP Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc do virus chủng mới SARS-CoV-2 gây ra. Từ đó, dịch COVID-19 lây nhiễm nhanh lan ra khắp toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Việc xuất hiện như vết dầu loang nhanh chóng hằng ngày của dịch này đã làm cho nền kinh tế của các nước nhiễm dịch nổi riêng và cả thế giới gần như đình trệ, lao đao và đời sống xã hội xáo trộn, chao đảo. Với mức độ lây lan nhanh và gây chết người hàng loạt như hiện nay (giữa tháng 3/2020), COVID-19 đã trở thành **đại dịch** và không biết đến khi nào mới ngăn chặn được. Do vậy, đây là rủi ro lớn nhất và không lường trước đối với hoạt động SXKD của Công ty.

#### **b. Năng lực tài chính yếu :**

Các năm qua, Công ty hoạt động có hiệu quả, có tích lũy và từng bước giảm lỗ lũy kế của thời gian trước và trích dự phòng đầu tư tài chính. Song, số lỗ lũy kế của các năm trước vẫn còn nhiều nên đã dẫn đến tình trạng luôn thiếu vốn kéo dài và năng lực tài chính rất yếu; đây là yếu tố bất lợi và tiềm ẩn rất nhiều rủi ro trong việc cân đối dòng tiền cho việc ký quỹ phục hồi môi trường lần đầu và tiếp theo, phí cấp quyền khai thác theo quy định hiện hành cũng như trong điều hành hoạt động SXKD.



Ngoài ra, việc 02 công ty liên doanh vàng là Bông Miêu và Phước Sơn đã thua lỗ và nợ nần rất lớn, trong đó Công ty TNHH Vàng Bông Miêu đã phá sản và Công ty Vàng Phước Sơn tập trung tìm nguồn tài trợ để trả nợ. Đây là nguy cơ đối với việc bảo tồn vốn đã góp của Công ty tại 02 liên doanh này.

### **c. Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản:**

Chính phủ Việt Nam sẽ có nhiều chủ trương, chính sách lớn về quản lý trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị tài nguyên. Vào cuối năm 2018, được sự đồng ý của Chính phủ, Bộ Xây dựng có văn bản cho phép xuất khẩu lại cát chế biến song chỉ được thực hiện đối với các hợp đồng dài hạn đã ký trước thang 9/2017. Việc này đã dẫn đến một số bất lợi: trong số các khách hàng cũ thì chỉ có một số quay lại, còn có khách hàng mới thì không bán được. Với tình hình này thì về tương lai, việc xuất khẩu cát silic sẽ gặp nhiều khó khăn, thậm chí dừng hẳn. Đây là rủi ro làm mất đi lợi thế xuất khẩu mặt hàng chính của Công ty.

Trong năm 2019, Công ty đã cùng Khu CN Đông Quế Sơn và tỉnh Quảng Nam đã giải quyết tạm ổn việc quy hoạch khu CN chùng lấn lên 32ha diện tích mỏ thuộc huyện Quế Sơn. Tuy nhiên, thời hạn giao lại diện tích này là 30/6/2023 (khoảng 3,5 năm) là quá ngắn, do đó việc khai thác và tiêu thụ cát sẽ gặp nhiều khó khăn đi đôi với vấn đề tài chính liên quan và tuổi thọ của mỏ cát trắng Hương An.

Ngoài ra, hiện Chính quyền địa phương tỉnh cũng đang quy hoạch mở rộng khu CN Đông Quế Sơn giai đoạn 2 bao trùm toàn bộ diện tích mỏ cát trắng Hương An của Công ty, đây là sức ép rất lớn đối với sự tồn tại của Công ty.

Những chủ trương trên của tỉnh Quảng Nam sẽ là tiềm ẩn không lường của Công ty.

### **c. Chi phí về kỹ quỹ cải tạo-PHMT và hỗ trợ địa phương tăng:**

Theo quy định của địa phương, Công ty phải có nghĩa vụ đóng góp ngân sách địa phương về hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng khi tổ chức khai thác khoáng sản trên địa bàn; đối với cát trắng (SP chủ lực) chi phí này trong năm 2012 là 25.000 đ/m<sup>3</sup>, từ năm 2014 đến nay là 35.000 đ/m<sup>3</sup> và trong tương lai vẫn là ẩn số gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động tài chính của Công ty! Và, trong tình hình khó khăn về vốn thì việc phải nộp tiền kỹ quỹ cải tạo-PHMT tại mỏ cát trắng Hương An với số tiền hàng chục tỷ đồng là một áp lực rất lớn đối với Công ty và Công ty vẫn chưa có nguồn để thực hiện đủ theo yêu cầu.

### **d. Thuế các loại tăng :**



Thuế xuất khẩu cát trắng đã tăng từ 17% lên 30% áp dụng từ ngày 01/01/2013 đến nay và thuế tài nguyên cũng tăng từ 13% lên 15% từ ngày 01/7/2016, trong thời gian tới có tiếp tục tăng thêm hay không cũng là một tiềm ẩn rủi ro.

#### e. Chi phí đầu vào tăng:

- Chi phí cho việc cải tạo phục hồi môi trường, chi phí thuế (thuế tài nguyên, lệ phí môi trường) tăng và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành khai thác, đặc biệt là cát trắng, đây là yếu tố bất lợi làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành trong cả nước và chắc chắn Công ty khó có thể khai thác hiệu quả nếu chi đơn thuần xuất khẩu cát trắng chỉ qua sơ tuyển.
- Trong năm 2019, giá nhiên liệu tăng giảm bất ổn gây mất chủ động và làm ảnh hưởng một phần đến chi phí vận chuyển nội bộ và chi phí bán hàng.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019 :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

#### a. Những tác động, thách thức chủ yếu của Công ty trong năm 2019:

Năm 2019 Công ty cơ bản chủ động được nguồn nguyên liệu cát trắng, thời tiết thuận lợi ít mưa, ổn định việc nâng công suất thiết bị chế biến nên việc khai thác và sản xuất được tiến hành thuận lợi.

Song hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu nhiều tác động, thách thức:

- Tình hình tài chính mất cân đối trầm trọng kéo dài nhiều năm, vốn lưu động phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng, dòng tiền luân chuyển chậm. Tiền hàng thanh toán chậm. Thiếu tiền ký quỹ phục hồi môi trường, thiếu tiền nộp thuế và vốn cho sản xuất.

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ cát trắng Hương An và mỏ fenspat Đại Lộc chưa được hoàn chỉnh: *Đối với mỏ cát trắng Hương An:* Chưa xong thủ tục đóng cửa một phần diện tích mỏ (42ha), chưa xong việc điều chỉnh ĐTM đối với phần diện tích mỏ thuộc huyện Thăng Bình, chưa lập được ĐTM đối với phần diện tích mỏ thuộc huyện Quế Sơn nên chưa có được Giấy phép khai thác phần diện tích mỏ này; *Đối với mỏ fenspat Đại Lộc:* Chưa xong việc trả lại Giấy phép khai thác số 994 và cũng chưa hoàn thành được thủ tục xin gia hạn Giấy phép 995 nên chưa tổ chức khai thác lại tràng thạch.

- Giá nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa vẫn tăng cao như điện, vật tư phụ tùng. Lệ phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên khoáng sản-nước, thuê đất, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương tăng cao.

- Máy móc-thiết bị, phương tiện vận tải, đường vận chuyển nội bộ,... đã được đầu tư quá lâu nên đang xuống cấp, hư hỏng liên tục dẫn đến chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tăng cao.

- Trong xuất khẩu cát chế biến: do bị khống chế bởi các Hợp đồng ngoại đã ký kết trước 15/9/2017 nên khi được xuất khẩu lại thì một số khách hàng không tiếp tục mua hàng và phát sinh một số đối tác mới lại muốn mua hàng của MINCO nhưng Công ty không xuất khẩu được.





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

- Tình hình tiêu thụ sản phẩm cát nội địa của Công ty mẹ trong năm vẫn tiến triển nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt do hạn chế xuất khẩu nên sản phẩm cát sân golf tồn kho nhiều và chiếm mất bằng sân bãi của Nhà máy dẫn đến bị động trong sản xuất và bị động trong cung cấp cát nguyên khai, có những lúc Công ty phải dẫn tiền độ hoặc ngừng sản xuất nên sản lượng thực hiện không đạt chỉ tiêu đã đề ra.

- Sản phẩm Vải sợi thủy tinh tồn kho nhiều hơn dự kiến (bình quân > 60 tấn), để lâu ngày nên chất lượng sản phẩm giảm sút. Việc tiêu thụ sản phẩm giảm sút buộc Nhà máy phải giãn kế hoạch sản xuất, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch, công việc làm và thu nhập của NLD.

- Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai thác chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường ngày càng siết chặt nên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động khai thác của đơn vị.

**b. Kết quả thực hiện 2019 so với thực hiện năm 2018 :**

| Số<br>T<br>T | Chỉ tiêu                                   | Đơn<br>vị tính | Thực hiện<br>2018 | Kế hoạch<br>2019 | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện 2019 so<br>với TH năm |            |
|--------------|--|----------------|-------------------|------------------|-------------------|---------------------------------|------------|
|              |  |                |                   |                  |                   | TH<br>2018                      | KH<br>2019 |
| A            | B  | C              | 1                 | 2                | 3                 | 4=3/1                           | 5=3/2      |
| 2            | Doanh thu thuần                            | 1.000 đ        | 85.595.589        | 132.744.656      | 122.941.153       | 143,63%                         | 92,61%     |
| 3            | Tổng chi phí                               | 1.000 đ        | 81.454.564        | 127.792.921      | 119.288.503       | 146,45%                         | 93,35%     |
| 4            | Lãi trước thuế TNDN (a+b)                  | 1.000 đ        | 4.141.025         | 4.951.735        | 3.652.649         | 88,21%                          | 73,77%     |
| 5            | Lãi sau thuế TNDN                          | 1.000 đ        | 2.811.737         | 3.949.926        | 2.537.072         | 90,23%                          | 64,23%     |
| 6            | Cổ phiếu lưu hành bình quân                |                | 5.514.621         | 5.514.621        | 5.514.621         | 100,00%                         | 100,00%    |
| 7            | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)             |                | 510               | 716              | 460               | 90,23%                          | 64,23%     |
| 8            | <b>Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu</b> |                |                   |                  |                   |                                 |            |
| A            | Cát chế biến các loại                      | Tấn            | 169.538           | 250.000          | 236.648           | 139,58%                         | 94,66%     |
|              | Vải, sợi thủy tinh các loại                | Tấn            | 481               | 420              | 265               | 55,18%                          | 63,19%     |
| B            | <b>Công ty con</b>                         |                |                   |                  |                   |                                 |            |
|              | Cty TNHH MTV Trảng Thạch Đại Lộc           | Tấn            | 10.993            | 12.000           | 9.511             | 86,52%                          | 79,26%     |
| 9            | Tổng vốn đầu tư XDCB                       | Triệu đ        | 2.612             | 6.862            | 2.546             | 97,47%                          | 37,10%     |
| 10           | Tổng quỹ lương                             | 1.000 đ        | 10.531.376        | 10.088.708       | 15.786.849        | 13.046.106%                     | 129,31%    |
| 11           | Tổng số lao động b/q                       | Người          | 137               | 160              | 130               | 94,89%                          | 81,25%     |
| 12           | Thu nhập bình quân (ng/th)                 | đồng           | 6.136.684         | 8.222.317        | 8.362.889         | 136,28%                         | 101,71%    |

**c. Đánh giá:**



Nhìn chung, trong năm 2019, mặc dù Công ty đã rất nỗ lực và đạt được một số kết quả nhất định (phát triển được khách hàng nội địa; tiến độ thực hiện các công việc về pháp lý mở được quan tâm...), song còn một số tồn tại với những nguyên nhân sau:

- Tuy đạt được một số chỉ tiêu vượt năm 2018 nhưng nói chung thì không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra: sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận... Sản lượng cát chế biến xuất khẩu tăng trưởng trở lại nhưng thị trường tiêu thụ nội địa các sản phẩm còn lại gặp quá nhiều khó khăn và có xu hướng suy giảm như một số nguyên nhân đã phân tích.

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ, hoạt động khai thác – chế biến vẫn chưa được hoàn thiện: Chưa hoàn thành việc xin giấy phép điều chỉnh ĐTM của mỏ cát Hương An, xin gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm, xin phép nâng công suất khai thác và chế biến từ 180.000 tấn lên 300.000 tấn cũng như việc đóng cửa một phần mỏ cát đối với diện tích 42 ha, còn mỏ fenspat Đại Lộc thì chưa gia hạn được GP 995 và xin đóng cửa mỏ GP 994.

- Các hạng mục đầu tư quan trọng chưa triển khai thực hiện do thiếu vốn (trạm cân khoáng sản, đường Bình Phục-Bình Giang; kênh giải thủy C1; gia hạn GP 995 của Đại Lộc...). Chưa có giải pháp xử lý tình trạng thiết bị-máy móc phục vụ sản xuất đang ngày càng hư hỏng thường xuyên và xuống cấp.

- Chất lượng sản phẩm vẫn chưa ổn định, nhất là một vài sản phẩm cát chế biến và vài sọt thủy tinh.

Tuy khó khăn song toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành một số mục tiêu đã đề ra; thu nhập bình quân 8.362.889 đ/người/tháng tăng 36%, đảm bảo CBNV yên tâm công tác, lao động.

Nộp Ngân sách NN **53,8 tỷ đồng (# 43,64 % doanh thu)**, trong đó Hỗ trợ ngân sách huyện Thăng Bình và Quế Sơn **6,246 tỷ đồng ( hơn 05% doanh thu)**.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### a. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng :

Ban Giám đốc gồm 02 thành viên (Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc) và Phụ trách Kế toán/Kế toán trưởng Công ty, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Đình Chinh - Tổng Giám đốc
2. Ông Phạm Văn Sa - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Phan Minh Tuấn - Kế toán trưởng.

### b. Tóm tắt lý lịch:

#### **BAN GIÁM ĐỐC**

##### **(1) Ông Nguyễn Đình Chinh – Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Đình Chinh
- Sinh ngày : 04/02/1961 tại Quảng Ngãi.
- Số CMND : 201384698 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/10/2011.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dong.vnn.vn

Website: [www.minco.com.vn](http://www.minco.com.vn)

- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam.
- Quê quán : Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 284/29B Điện Biên Phủ, Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - ✓ 1984-1996: Nhân viên kế toán và kế toán trưởng XN Vận tải thủy sản thuộc Công ty Thủy sản khu vực II
  - ✓ 1996-2000: Phó phòng kế toán Công ty thủy sản khu vực II thuộc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
  - ✓ 2000-2002: Phó Giám đốc Công ty thủy sản Bình Đại thuộc Tổng Công ty thủy sản Việt Nam
  - ✓ 2002-2006: Phụ trách kế toán BQLDA Nhà máy thép thuộc Tổng Công ty thép Miền Trung
  - ✓ 2006-2008: Phụ trách kế toán Cơ sở Đà Nẵng của Đại học Nội vụ Hà Nội
  - ✓ 2008-2010: Kế toán trưởng Công ty Cao su Nam Giang Quảng Nam
  - ✓ 2010-2014: Quyền Giám đốc NM Vải sợi thủy tinh thuộc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
  - ✓ 3/2014 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 400 cổ phần,
- Sở hữu cá nhân : 400 cp
- Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác: 00
- Người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan với Công ty: không.

**(2) Ông Phạm Văn Sa – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Phạm Văn Sa
- Sinh ngày : 11/7/1973 tại Đà Nẵng.
- Số CMND: 201240881
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam.
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 326 Hùng Vương, Thành phố Đà Nẵng



- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - ✓ 1997-2002: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư Công ty Khoáng sản QN-ĐN
  - ✓ 2003-2007: Phó phòng Kế hoạch-Kinh doanh C ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
  - ✓ 2007-2012: Trưởng phòng KH-KD Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
  - ✓ 2008-2013: Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
  - ✓ 2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản QN
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 3.830 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân : 3.830 cổ phần.
- Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan với Công ty : không.

### **KÊ TOÁN TRƯỞNG:**

#### **Ông Phan Minh Tuấn – Kế toán trưởng**

- Họ và tên : Phan Minh Tuấn
- Số CMND : 205005350, Ngày cấp: 17/06/2011 , Nơi cấp: CA Quảng Nam
- Sinh ngày : 18/03/1980 tại Quảng Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Thôn Phong Thù I, Xã Điện Thọ, H Điện Bàn, Quảng Nam.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:



- ✓ Từ 2005 – 7/2008 : Phụ trách kế toán Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Nam Giang
  - ✓ Từ 8/2008 – 4/2010: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
  - ✓ Từ 5/2010 – 5/2011: Quyền Trưởng phòng TC-KT Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
  - ✓ Từ 7/2012 - 3/2014 : Phụ trách kế toán Khách sạn Fansipan – Công ty TNHH Phan Xi Pan
  - ✓ Từ 4/2014-11/2015: Nhân viên, Phụ trách Phòng TC-KT Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
  - ✓ Từ 20/5/2014 đến 18/11/2015: Phụ trách Phòng TC-KT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
  - ✓ Từ 18/11/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
- Chức vụ Công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.
  - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần
  - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ :không có.
  - Các khoản nợ với Công ty: không có
  - Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

**c. Quyền lợi của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:**

- Quỹ tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm đều do HĐQT phê duyệt mức lương theo tháng, hàng tháng được tạm ứng tối đa bằng 80% mức lương tháng được phê duyệt, phần còn lại được thanh toán vào cuối năm .Quỹ tiền lương này nằm trong đơn giá tiền lương sản phẩm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt
- Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác như CBCNV Công ty, được khen thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty (10% Quỹ khen thưởng và phúc lợi)

**d. Cơ cấu lao động :**

| Số TT | Loại lao động                     | Số lượng 2018 |    | Tỷ lệ<br>nữ/nam |
|-------|-----------------------------------|---------------|----|-----------------|
|       |                                   | Nam           | Nữ |                 |
|       | <b>Phân theo trình độ học vấn</b> |               |    |                 |
| 1     | Trên đại học                      | 00            | 00 | 0%              |



|   |   |            |           |               |
|---|---|------------|-----------|---------------|
| 2 | Đại học                                     | 29         | 08        | 27,58%        |
| 3 | Cao đẳng                                    | 04         | 00        | 00,00%        |
| 4 | Trung cấp, CNKT có chứng chỉ nghề           | 40         | 02        | 5,00%         |
| 5 | Lao động phổ thông                          | 35         | 31        | 88,57%        |
|   | <b>Tổng cộng</b>                            | <b>108</b> | <b>41</b> | <b>37,96%</b> |
|   | <b>Phân theo phân công lao động</b>         |            |           |               |
| 1 | Hội đồng quản trị/ Ban GD                   | 03         | 0         | 0%            |
| 2 | Lao động điều hành cấp cao                  | 18         | 03        | 16,67%        |
| 3 | Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên | 11         | 07        | 63,64%        |
| 4 | Lao động trực tiếp                          | 82         | 25        | 30,49%        |

### hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư :

#### a. Các khoản đầu tư lớn:

Do nguồn tài chính hạn chế, nên trong năm 2019 chỉ thực hiện đầu tư **2.545.521.482 đồng/6,861,685,000 đồng (37%)** đối với những hạng mục cơ bản:

- Chi phí giám sát-thí công Đề án thăm dò, nâng cấp trữ lượng GP 995 của Cty Tràng thạch Đại Lộc: 40.000.000 đồng.
- Chi phí giám sát-thí công Đề án thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ Hương An: 100.000.000 đồng
- Chi phí thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Hương An: 1.534.292.780 -
- Thí công hệ thống lót bạt chống thấm: 168.000.000 -
- Chi phí lập dự án ĐTM đến nước ngầm của khai thác cát : 188.571.429 -
- Chi phí điều chỉnh ĐTM theo QĐ 516 của Tỉnh : 80.000.000 -
- Chi phí thí công giếng ngầm: 62.250.000 -
- Chi phí xin cấp phép khai thác nước ngầm : 30.909.091 -
- Điều chỉnh ĐTM nhà máy chế biến cát: 54.252.727 -
- Chi phí lập Hồ sơ đóng một phần diện tích mỏ Hương An: 90.909.091 -
- Chi phí lập Đề án khai thác điều chỉnh mỏ cát Hương An : 196.336.364 -

#### b. Các công ty con, Công ty liên kết:

(1) *Danh sách Công ty giữ trên 50% vốn cổ phần :*

Công ty đang sở hữu toàn bộ công trình nhà xưởng, kết cấu hạ tầng... của Nhà máy Vải Sợi thủy tinh Quảng Nam và nắm giữ 65% vốn thiết bị, còn 35% vốn thiết bị thuộc về Công ty TNHH thiết bị Sợi thủy tinh Hoa Hâm (Trung Quốc).

(2) *Danh sách Công ty giữ 100% vốn điều lệ:*

- Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc

(3) *Đơn vị trực thuộc:*



Xí nghiệp Cát Thăng Bình ( Từ ngày 01/6/2019, giải thể 02 Công ty con là Khai thác Cát Thăng Bình-MINCO và Chế biến Cát Thăng Bình-MINCO, sáp nhập chung thành XN Cát Thăng Bình)

**(4) Danh sách các đơn vị Công ty góp vốn tham gia liên doanh đến ngày 31/12/2019 :**

| Tt   | Công ty   | Lĩnh vực kinh doanh   | Vốn điều lệ (USD) | Tỉ lệ và mức góp vốn của MINCO |             | Vốn MINCO thực góp (USD) |
|------|---|---|-------------------|--------------------------------|-------------|--------------------------|
|      |   |   |                   | Tỉ lệ                          | Mức vốn góp |                          |
| 1    | Công ty TNHH khai thác vàng Bồng Miêu (*)                                       | Thăm dò, khai thác và chế biến vàng, các kh sản đi kèm trong vùng dự án đã được cấp phép.       | 3.000.000         | 10%                            | 300.000     | 100.000                  |
| 2    | Công ty TNHH Vàng Phước Sơn (PSGC)(**)  | Thăm dò, khai thác và chế biến vàng và các khoáng sản đi kèm trong vùng dự án-đã được cấp phép. | 5.000.000         | 15%                            | 750.000     | 750.000                  |
| (*)  | Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã góp USD 100.000 # 1.568.600.000 VNĐ  |   |                   |                                |             |                          |
| (**) | Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã góp USD 750.000 # 15.397.500.000 VNĐ |   |                   |                                |             |                          |

**Tình hình hoạt động của các liên doanh:**

**(i) Công ty TNHH Khai thác vàng Bồng Miêu (BOGOMIN):**

Vốn điều lệ: 3.000.000 USD, trong đó Bong Mieu Holdings Co.,Ltd (Công ty con của Besra Gold Inc) nắm giữ 80%, Công ty Kiến Anh (mua của MIDECO) nắm giữ 10%, MINCO nắm giữ 10%.

Năm 2016, Công ty TNHH Khai thác vàng Bồng Miêu (BOGOMIN) đã ngừng hoạt động sản xuất do Giấy phép đầu tư đã hết hạn vào tháng 3/2016. Ngày 28/11/2018, Hội nghị chủ nợ của Bồng Miêu đã thông qua nghị quyết đề nghị tuyên bố phá sản BOGOMIN. Hiện nay, BOGOMIN đã thực hiện xong các thủ tục phát mại tài sản để hoàn tất quá trình phá sản.

Tổng số nợ theo Danh sách chủ nợ của BOGOMIN là 936.678.654.080 đồng (Trong đó nợ có bảo đảm của chủ nợ Besra Gold Inc là 677.481.113.865 đồng). Số nợ này vượt xa so với giá trị tài sản của BOGOMIN.

Đến nay, MINCO còn chưa góp đủ vốn điều lệ là 200.000 USD và đã trích đủ dự



phòng phần vốn đã góp (100.000 USD) với số tiền là: **1.568.600.000 đồng**.

**(ii) Công ty TNHH vàng Phước Sơn (PSGC):**

Đến ngày 01/6/2019, vốn điều lệ: 107.290.000000 VND (tương ứng 5.000.000 USD), trong đó NVMC (Công ty con của Công ty Besra Gold Inc.) nắm giữ 50%, Công ty Cổ phần Vàng VACO (VACO) nắm giữ 35% và MINCO nắm giữ 15% (16.093.500.000 VND, tương đương 750.000 USD).

Theo Báo cáo tài chính niên độ 2015-2016, tại thời điểm 30/06/2016, tỷ trọng vốn chủ sở hữu là (-) 149%, trong khi tổng tỷ trọng các khoản nợ phải trả là 249% tổng nguồn vốn. Theo ý kiến về vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt, tại thời điểm 30/06/2016 PSGC có khoản lỗ lũy kế lớn hơn số vốn góp của Công ty với số tiền **34.366.011 USD** và nợ ngắn hạn đã vượt hơn so với tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền **41.889.156 USD**.

Sau khi Công ty Abel – Chủ nợ của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn – đã yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở thủ tục phá sản đối với Công ty TNHH Vàng Phước Sơn (PSGC) do mất khả năng thanh toán. Từ năm 2017 đến 2018, Tòa án Quảng Nam đã tổ chức các Hội nghị chủ nợ, PSGC đã trình bày Phương án phục hồi hoạt động kinh doanh và kế hoạch trả nợ (Phương án) và đã được các chủ nợ chấp thuận để PSGC khôi phục sản xuất và có kế hoạch trả nợ cho các chủ nợ.

Đến nay, PSGC cơ bản đã huy động được vốn trả cho các chủ nợ và đã xin Giấy phép tiếp tục khai thác, tiến hành phục hồi sản xuất.

Hiện nay, MINCO đã trích dự phòng 100% phần vốn góp vào PSGC (750.000 USD) với số tiền là: 15.397.500.000 đồng và phải thu từ lợi nhuận 4.801.398.930 đồng (tương ứng 211.842 USD). Đến nay, tổng trích dự phòng cho PSGC là: **20.198.898.930 đồng**.

Như vậy, tổng tiền trích dự phòng cho 02 liên doanh vàng nói trên đến 31/12/2016 là: **21.767.498.930 đồng**.

Mặc dù PSGC đã hoạt động sản xuất trở lại song do số tiền nợ nói trên quá lớn nên MINCO đã chủ động thoái vốn khỏi PSGC thông qua hình thức đấu giá. Dựa trên nguyện vọng của bà Nguyễn Đắc Quỳnh Anh ( người đã mua lại 50% vốn điều lệ PSGC của nước ngoài) thông qua Công ty Luật Minh Gia, MINCO đã thông báo đấu giá với giá khởi điểm là 03 tỷ đồng (gồm vốn góp và quyền đòi nợ trong PSGC) và kết quả là không có đơn vị, cá nhân nào tham gia nên MINCO đã nhượng phần vốn này cho bà Nguyễn Đắc Quỳnh Anh vào **tháng 7/2019** với giá **03.000.900.000 đồng**.

**4. Tình hình tài chính năm 2019:**

**a. Tình hình tài chính:**

| Số TT | Chỉ tiêu             | 2018            | 2019            | So sánh 2019/2018 |
|-------|----------------------|-----------------|-----------------|-------------------|
| 1     | Tổng giá trị tài sản | 100.043.275.947 | 105.447.531.495 | 105%              |
| 2     | Doanh thu thuần      | 85.595.588.629  | 122.941.152.564 | 144%              |





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vn.vn

Website: www.minco.com.vn

|   |   |               |                |         |
|---|---|---------------|----------------|---------|
| 3 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | -401.856.801  | 6.154.846.304  | -1.532% |
| 4 | Lợi nhuận khác                          | 4.542.881.644 | -2.502.197.061 | -55%    |
| 5 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 4.141.024.843 | 3.652.649.243  | 88%     |
| 6 | Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN            | 2.811.737.063 | 2.537.072.266  | 90%     |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                | 510           | 460            | 90%     |

**b. Các chỉ tiêu tài chính:**

| Số TT    | Chỉ tiêu   | Đơn vị      | 2018     | 2019      | So sánh 2019/2018 |
|----------|--|-------------|----------|-----------|-------------------|
| <b>1</b> | <b>Chỉ tiêu và khả năng thanh toán :</b>                   | <b>Ln</b>   |          |           |                   |
| A        | Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ / Nợ ngắn hạn             |             | 1,3<br>0 | 1,06      | 0,82              |
| B        | Hệ số th/toán nhanh (TSLĐ -hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn     |             | 0,7<br>8 | 0,71      | 0,90              |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                                    | <b>%</b>    |          |           |                   |
| A        | Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn)   |             | 48%      | 49%       | 1,01              |
| B        | Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ / Vốn CSH)          |             | 93%      | 95%       | 1,02              |
| <b>3</b> | <b>Chỉ tiêu và năng lực hoạt động :</b>                    | <b>Vòng</b> |          |           |                   |
| A        | Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b/q) |             | 2,8<br>7 | 4,96      | 1,73              |
| B        | Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)      |             | 0,8<br>6 | 1,17      | 1,36              |
| <b>4</b> | <b>Chỉ tiêu và khả năng sinh lời (%)</b>                   | <b>%</b>    |          |           |                   |
| A        | - Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần               |             | 3%       | 2%        | 0,63              |
| B        | - Hệ số lợi nhuận sau thuế / Chủ sở hữu                    |             | 5,4<br>% | 4,7%      | 0,86              |
| C        | - Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản                  |             | 3%       | 2%        | 0,86              |
| D        | - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần  |             | 5,0<br>% | -<br>0,5% | -0,09             |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:****a. Cổ phần:**

Tổng số CP hiện hành của Công ty là 5.544.946 CP, tương ứng với vốn điều lệ là 55.449.460.000 đồng (tính đến ngày 31/12/2019)

|  |
|--|
| <b>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tính đến 31/12/2019:</b> |
|--|

|                              |                     |
|------------------------------|---------------------|
| - Tổng số cổ phiếu phát hành | <b>5.544.946 CP</b> |
|------------------------------|---------------------|



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phúc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

|  |                  |           |
|--|------------------|-----------|
| + Cổ phiếu phổ thông                               | 5.544.946        | CP        |
| + Cổ phiếu ưu đãi                                  | 0                | CP        |
| <b>- Số cổ phiếu được mua lại làm cổ phiếu quỹ</b> | <b>30.325</b>    | <b>CP</b> |
| + Cổ phiếu phổ thông                               | 30.325           | CP        |
| + Cổ phiếu ưu đãi                                  | 0                | CP        |
| <b>- Số cổ phiếu đang lưu hành</b>                 | <b>5.514.621</b> | <b>CP</b> |
| + Cổ phiếu phổ thông                               | 5.514.621        | CP        |
| + Cổ phiếu ưu đãi                                  | 0                |           |

**b. Cơ cấu cổ đông:**

| Cổ đông                    | Năm 2019         |            |                    |              |
|----------------------------|------------------|------------|--------------------|--------------|
|                            | Số cổ phần       | Tỷ lệ (%)  | Cơ cấu cổ đông (%) |              |
|                            |                  |            | Tổ chức            | Cá nhân      |
| Cổ đông Nhà nước           | 00               | 00         | 00                 | 00           |
| Cổ đông ngoài doanh nghiệp | 5.035.418        | 90,81      | 50,71              | 40,10        |
| Cổ đông trong Công ty      | 509.528          | 09,19      | 0,55               | 08,64        |
| <i>Trong đó:</i>           |                  |            |                    |              |
| - HĐQT, Ban GD, BKS, KTT   | 401.437          | 07,24      | 0,00               | 07,24        |
| - CBCNV                    | 77.766           | 01,40      | 0,00               | 01,40        |
| - Cổ phiếu quỹ             | 30.325           | 00,55      | 00,55              | 00           |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>5.544.946</b> | <b>100</b> | <b>51,26</b>       | <b>48,74</b> |

**c. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: Không có.****d. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 05% vốn cổ phần của Công ty:**

| T | Cổ đông                                     | Địa chỉ   | Số cổ phần | Trị giá (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|------------|----------------|-----------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Khoáng sản Việt Phương Huế | Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, Thừa Thiên - Huế | 1.366.025  | 13.660.250.000 | 24,64%    |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dnq.vn.vn

Website: www.minco.com.vn

|             |  |   |                  |                       |               |
|-------------|--|---|------------------|-----------------------|---------------|
| 2           | Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng | 73 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng | 586.900          | 5.869.000.000         | 10,58%        |
| 3           | Công Ty TNHH Tokai Sand Việt Nam             | 541 Nguyễn Tất Thành Thanh Khê Đà Nẵng        | 342.855          | 3.428.550.000         | 6,18%         |
| <b>Cộng</b> |  |   | <b>2.295.780</b> | <b>22.957.800.000</b> | <b>41,40%</b> |

*Cơ cấu cổ đông được thành lập trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2020 của VSD - Chi nhánh: Thành phố Hồ Chí Minh lập.*

### 5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2019, Công ty không phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn, không có giao dịch cổ phiếu quỹ cũng như các chứng khoán khác.

## III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Năm 2019 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh, doanh thu tuy tăng gần 1,5 lần so với 2018 nhưng chỉ đạt 92,61% kế hoạch đề ra và lợi nhuận tuy bằng năm 2018 nhưng chỉ đạt 72% so với dự tính; nguyên nhân chính là do sản phẩm chủ lực là cát trắng chế biến không đạt được chỉ tiêu đề ra và các sản phẩm còn lại như trảng thạch, vôi-sợi thủy tinh, bột silica có sản lượng tiêu thụ sụt giảm nhiều so với năm 2018.

### 2. Tình hình tài chính :

#### a. Tình hình tài sản :

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2019 là: 105.447.531.495 đồng, tăng gần 05 % so với năm 2018 (100.043.275.947 đồng); hàng tồn kho, nhất là cát sân golf và vôi thủy tinh, lớn vì không tiêu thụ được.
- Tổng nợ ngắn hạn phải thu: 23.580.583.276 đồng phát sinh liên quan đến các khoản phải thu chưa đến hạn thu tiền; ngoài ra, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi số tiền: 1.735.747.645 đồng, dự phòng giảm so với năm 2018 do trong năm 2019 Công ty đã bán nợ phải thu từ lợi nhuận được chia từ Công ty Vàng Phước Sơn, tương ứng 211.842 đô-la Mỹ.

#### b. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả là 51.283.419.865 đồng, tăng 06% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 49% tổng nguồn vốn, trong đó các khoản nợ ngắn hạn 51.107.371.482 đồng tăng 08% so với cùng kỳ năm 2018.



### **3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Ngày 13/03/2019, Hội đồng quản trị có Nghị quyết 03/NQ2019-HĐQT4 v/v Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Chinh giữ chức Tổng giám đốc, bổ nhiệm ông Phạm Văn Sa giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty;
- Ngày 08/05/2019, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 06/NQ2019-HĐQT4 v/v Bổ nhiệm ông Phan Minh Tuấn giữ chức Kế toán trưởng Công ty.
- Ngày 22/05/2019, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 07/NQ2019-HĐQT4 v/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Xuân Lư là thành viên HĐQT thường trực; chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Trần Quang Chung và Bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Cảnh là thành viên HĐQT kể từ ngày 22/05/2019 đến kỳ Đại hội ĐCĐTN gần nhất.
- Ngày 22/5/2019, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 07/NQ2019-HĐQT4 v/v Giải thể Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình và Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình, sáp nhập lại thành XN Cát Thăng Bình; Bổ nhiệm: Ông Phạm Minh Hùng - Giám đốc, Ông Nguyễn Sỹ Hoàng và Ông Nguyễn Hoàng Trọng - Phó giám đốc, Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kế toán trưởng XN Cát Thăng Bình.
- Ngày 22/5/2019, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 07/NQ2019-HĐQT4 v/v bổ nhiệm Ông Bùi Duy Nghĩa - Phó trưởng Phòng Mỏ.
- Ngày 10/06/2019, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 10/NQ2019-HĐQT4 v/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Thiện - Giám đốc và bà Phan Minh Tuyền - Kế toán trưởng NM Vải sợi thủy tinh, thời hạn bổ nhiệm 03 năm kể từ ngày 01/06/2019.
- Ngày 05/07/2019, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 12/NQ2019-HĐQT4 v/v Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng KH-KD đối với ông Nguyễn Đức Bình.
- Ngày 03/04/2019, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 04/NQ2019-HĐQT4 v/v Thống nhất chủ trương liên quan đến chuyển nhượng vốn góp của MINCO tại PSGC.
- Ngày 05/07/2019, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 11/NQ2019-HĐQT4 v/v Phê duyệt kết quả đấu giá chuyển nhượng vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Vàng Phước Sơn.
- Ngày 13/03/2019, Hội đồng quản trị có Nghị quyết 03/NQ2019-HĐQT4 v/v Thông qua Quy chế nâng lương cho NLD và ban hành Quy chế bổ nhiệm và tiêu chuẩn Cán bộ chủ chốt.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:**

#### **a. Tái cấu trúc tài chính :**

Tiếp tục tập trung tái cấu trúc tài chính (bao gồm cấu trúc lại tài sản và nguồn vốn) theo hướng xoay quanh các sản phẩm liên quan đến cát trắng nhằm bảo đảm từng bước phục hồi, ổn định và giữ lành mạnh tình hình tài chính, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng và nâng cao năng lực tài chính.



**b. Hoạt động SXKD và thị trường :**

- **Đối với hoạt động khai thác:** Công tác khai thác cát trắng phải luôn đi đôi với công tác bảo vệ và phục hồi môi trường, đặc biệt là công tác hoàn thổ sau khai thác. Chấp hành tốt quy định của pháp luật về công tác khai thác khoáng sản và bảo vệ phục hồi môi trường. Hoàn thành sớm thủ tục xin cấp mới Giấy phép mới của mỏ cát trắng Hương An trên cơ sở quyết định công nhận trữ lượng mới của HĐ đánh giá trữ lượng KS quốc gia và thỏa thuận với địa phương Quảng Nam về diện tích mỏ Hương An bị chôn lấp. Đối với mỏ tràng thạch Đại Lộc, tiếp tục tìm nguồn kinh phí để thăm dò nâng cấp, chuyển trữ lượng và xin cấp lại Giấy phép mới của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995 và thủ tục trả mỏ theo Giấy phép 994. Ngoài ra, cần tìm giải pháp hợp lý và phù hợp với luật định trong việc tính toán và nộp thuế tài nguyên.
- **Đối với hoạt động sản xuất:** Tiếp tục sắp xếp lại sản xuất, nghiên cứu đầu tư cải tiến công nghệ tăng năng suất giảm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ưu tiên giải pháp đầu tư công nghệ nâng cao giá trị tài nguyên cát trắng và kết hợp kinh doanh thương mại các dòng sản phẩm cùng loại, cùng ngành.
- **Đối với hoạt động kinh doanh:** Khai thác tốt nhất các lợi thế có thể khai thác (quan hệ, kinh nghiệm,...) nhằm tổ chức lại và ổn định thị trường tiêu thụ, đặc biệt chú trọng đến giải pháp tiếp cận mới đối với thị trường tiêu thụ nội địa.
- **Kế hoạch đầu tư ngắn hạn:**
  - \* Tại Xí nghiệp Cát Thăng Bình: Hoàn chỉnh công trình cải tạo Kênh giải thủy C2 được phê duyệt để giảm diện tích thuê đất; trình duyệt Đề án Khai thác và Dự án cải tạo PHMT điều chỉnh của mỏ cát trắng Hương An để xin Giấy phép khai thác mới; thực hiện việc đầu tư nâng cấp một số đoạn hư hỏng nặng của đường vận chuyển nội bộ Bình Giang-Bình Phục; đầu tư Trạm cân khoáng sản.
  - \* Nghiên cứu cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng đối với sợi, vải thủy tinh đang sản xuất loại C (độ bền hóa cao), đa dạng sản phẩm nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.  
Thực hiện việc chấm dứt hợp tác kinh doanh với đối tác Trung Quốc và tiếp tục tìm cơ hội nghiên cứu và tiếp cận các chuyên gia, đơn vị có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất sợi thủy tinh loại E (cách điện tốt) và loại vải không dệt Maté (đây là loại sợi và vải thủy tinh đang sử dụng thông dụng hiện nay ở Việt Nam).
  - \* Tìm giải pháp về nguồn vốn để xử lý việc xin Giấy phép mới của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995 và lập thủ tục trả mỏ theo Giấy phép 994.



## 5. Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán :

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2019 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019, tuy thời tiết thuận lợi đối với việc khai khoáng nhưng Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, không hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, HĐQT nhìn nhận toàn thể CBCNV cũng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong hoạt động SX-KD để thực hiện cơ bản các mục tiêu chủ yếu đã đề ra trong năm 2019, đặc biệt là sản lượng tiêu thụ của cát chế biến đã tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2018 và đã phục hồi được thị trường xuất khẩu cát chế biến. Riêng về sản phẩm vôi-sợi thủy tinh, tình hình SX-KD năm 2019 có xu hướng sa sút; do vậy, trong năm 2020 cần đặt vấn đề xem xét đánh giá lại nhằm có hướng đi hợp lý.

### 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện kế hoạch năm 2019, Ban Giám đốc đã có quyết tâm và nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2019 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Ban Giám đốc đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ quản lý-điều hành hoạt động sản xuất-kinh doanh, quản lý tài chính, phân phối lương thu nhập; đã tìm ra các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đã phục hồi được thị trường xuất khẩu cát chế biến và xoay xở các nguồn vốn để đáp ứng tối thiểu nhu cầu của hoạt động sản xuất-kinh doanh; thực hiện từng bước việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, giải quyết một số tồn đọng về con người và tài sản. Tuy nhiên, việc nâng cao hơn nữa hiệu quả làm việc của bộ máy Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc, việc tìm kiếm các giải pháp căn cơ về tài chính chưa được chú tâm, chưa có kế hoạch, giải pháp chắc chắn trong tiêu thụ ....sẽ tiếp tục gây tác động đến công tác quản lý điều hành trong năm 2020.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, tình hình thế giới nói chung sẽ còn diễn biến khó dự lường, kinh tế Việt Nam cũng còn nhiều thách thức và rủi ro tiềm ẩn; đặc biệt là từ tháng 01/2020 khi đại dịch COVID-19 xuất hiện trên toàn thế giới bởi việc lây lan nhanh chóng của virus SARS-CoV-2. Đến thời điểm này, cả Việt Nam và thế giới đã và đang nỗ lực hết mình để ngăn chặn và đẩy lùi đại dịch này, song không biết khi nào hoàn thành. Chính vì vậy, chắc chắn hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình này, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020 theo hướng:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng về việc phòng chống và ngăn ngừa dịch COVID-19; thường xuyên nhắc nhở CBNV và cố gắng tuyệt đối không để xảy ra trường hợp nào bị lây nhiễm virus SARS-CoV-2.



- Tiếp tục tập trung chỉ đạo ổn định SXKD của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến SXKD cát trắng; thực hiện các giải pháp phù hợp về mô hình tổ chức của Công ty, cơ cấu lại tài sản và vốn tại các Công ty con nhằm tối ưu hóa công tác quản lý tài chính; đưa ra các chính sách quản lý rủi ro, đặc biệt là linh hoạt về điều hành giá bán sản phẩm.
- Tiếp tục áp dụng và hoàn thiện các quy chế quản lý, các định mức kinh tế-kỹ thuật; tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động, giảm chi phí tài chính, chi phí bán hàng, cân đối nguồn vốn, đảm bảo cân đối dòng tiền thực dương cho các Công ty con và toàn Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD ổn định và đạt hiệu quả.
- Sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các mỏ đang quản lý, xin Giấy phép khai thác mới cho mỏ cát trắng Hương An, tìm giải pháp về vốn để việc chuyển đổi trữ lượng và xin cấp mới lại mỏ trảng thạch Đại Lộc theo Giấy phép 995/QĐ-BTNMT.
- Lập các thủ tục liên quan để xin phép nâng công suất chế biến cát trắng từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm; đồng thời, tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác đầu tư để sản xuất những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao từ cát trắng.
- Tăng cường hơn nữa với các giải pháp căn cơ đối với công tác thị trường.
- Thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Ngày 19/4/2018, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã bầu ra HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 07 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông Trần Ngọc Anh
2. Ông Trần Quang Chung
3. Ông Nguyễn Huy Cường
4. Ông Joji Tsukamoto
5. Ông Dương Văn Hòa
6. Ông Nguyễn Thế Lâm
7. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Dương Văn Hòa là Chủ tịch HĐQT

Vào tháng 05/2019, ông Trần Quang Chung xin từ nhiệm thành viên HĐQT và đã bầu bổ sung ông Nguyễn Bá Cảnh là TV mới của HĐQT và sẽ báo cáo với ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

#### b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có.

#### c. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 13 kỳ họp HĐQT trực tiếp và 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.



- Các thành viên HĐQT đều đã được phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mức vai trò trách nhiệm của HĐQT cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc.
- HĐQT đã ban hành những chủ trương, quyết nghị quan trọng trong công tác tổ chức, tái cơ cấu vốn, nguồn vốn... nhằm thúc đẩy và nâng cao vai trò quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.
- HĐQT đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD, đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành Công ty. Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, HĐQT cùng họp giao ban với Ban Giám đốc Công ty, Chủ tịch và Giám đốc các Công ty con, cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc, Phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý khác để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, thực hiện kế hoạch SXKD, kết quả hoạt động của các đơn vị.

• **Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2019:**

| S<br>T<br>T | Phiên họp<br>Ngày | Số thành<br>viên<br>tham dự | Nội dung cuộc họp  |
|-------------|-------------------|-----------------------------|--|
| 1           | 10/01/2019        | 7/7                         | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất một số chỉ tiêu của KH 2019.</li><li>- Đánh giá mô hình hoạt động hiện tại của toàn Công ty.</li><li>- rà soát các phương án nhân sự, quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí cán bộ.</li><li>- Xem xét các hồ sơ về pháp lý mỏ.</li><li>- Thông qua phương án nhân sự của Công ty MTV.</li><li>- Lập kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông TN 2019.</li></ul> |
| 2           | 19/02/2019        | 7/7                         | Thống nhất không nhận chuyển nhượng 50% vốn góp của Công ty New Vietnam Mining tại Công ty TNHH Vàng Phước Sơn.  |
| 3           | 13/03/2019        | 7/7                         | <ul style="list-style-type: none"><li>- Ban hành Quy chế nâng bậc lương cho NLD.</li><li>- Ban hành Quy chế bổ nhiệm và tiêu chuẩn Cán bộ chủ chốt.</li><li>- Ghi nhận báo cáo &amp; đề xuất mô hình hoạt động Công ty.</li></ul>  |





|    |            |     |   |
|----|------------|-----|---|
|    |            |     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra hoạt động đầu tư tại Lào.</li><li>- Thông qua KH tổ chức ĐHCĐTN 2019.</li><li>- Bổ nhiệm ban điều hành Minco.</li></ul>  |
| 4  | 03/04/2019 | 7/7 | Thông qua chủ trương chuyển nhượng vốn góp và quyền đòi nợ của Minco tại Công ty TNHH vàng Phước Sơn.   |
| 5  | 10/04/2019 | 7/7 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua nội dung và chương trình ĐHCĐTN 2019.</li><li>- Thông qua chủ trương chuyển nhượng lại diện tích và tài sản trên đất tại kho Đông Lâm thuộc Công ty Trảng thạch Đại Lộc.</li><li>- Xem xét các vấn đề công nợ cá nhân.</li></ul>  |
| 6  | 07/05/2019 | 7/7 | Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty đối với ông Phan Minh Tuấn.   |
| 7  | 22/05/2019 | 7/7 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Trần Quang Chung.</li><li>- Bổ nhiệm TV HĐQT đối với ông Nguyễn Bá Cảnh.</li><li>- Giải thể Công ty TNHH MTV Khai thác Cát và Công ty TNHH MTV Chế biến Cát. Thành lập lại XN Cát Thăng Bình.</li><li>- Xem xét giải quyết các nhân sự chủ chốt liên quan đến giải thể 02 Công ty nêu trên.</li><li>- Chọn đơn vị Kiểm toán năm 2019.</li></ul> |
| 8  | 10/06/2019 | 7/7 | Bổ nhiệm Giám đốc và kế toán trưởng NM vải sợi thủy tinh Quảng Nam.   |
| 9  | 05/07/2019 | 5/5 | Phê duyệt kết quả trúng đấu giá bán phần vốn góp và quyền đòi nợ của Minco tại PSGC.  |
| 10 | 30/07/2019 | 7/7 | Đồng ý bổ nhiệm TP.KH-KD.   |
| 11 | 30/09/2019 | 6/7 | Đồng ý đề ông Dương Văn Hòa không tham gia thành viên Hội đồng thành viên PSGC.   |
| 12 | 08/10/2019 | 7/7 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xem xét tiến độ thực hiện các thủ tục pháp lý về mỏ Fenspat và nhà xưởng sản xuất liên quan.</li><li>- Xử lý các mối quan hệ với Hoa Hâm – Trung Quốc liên quan đến NM Vải sợi thủy tinh.</li><li>- Thống nhất chủ trương về cho thuê mặt bằng và thiết bị nghiền bột silica.</li></ul>   |
| 13 | 13/12/2019 | 7/7 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xem xét phương án giao khoán sản xuất đến một số đơn vị trực thuộc.</li><li>- Thảo luận Kế hoạch SXKD năm 2020.</li></ul>   |



|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
|  |  |  | - Xem xét phương án bổ nhiệm lại trong năm 2020.<br>- Chuẩn bị KH tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2020. |
|--|--|--|---|

\* Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2019 :

| STT | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày ban hành | Nội dung  |
|-----|---------------------------|---------------|---|
| A   |                           |               | <b>NGHỊ QUYẾT</b>   |
| 1   | 01/NQ2019-HĐQT4           | 10/01/2019    | Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 10/01/2019:<br>- Rà soát lại phương án nhân sự, quy chế nâng bậc lương trong Công ty.<br>- Đánh giá mô hình tổ chức Công ty hiện tại và đề xuất hướng xử lý.<br>- Xây dựng tiêu chí Cán bộ chủ chốt.<br>- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Trảng thạch Đại Lộc.<br>- Lập Kế hoạch tổ chức Đại hội ĐCĐTN năm 2019.                     |
| 2   | 02/NQ2019-HĐQT4           | 19/02/2019    | Không nhận chuyển nhượng phần vốn góp của New Vietnam Mining tại PSGC.  |
| 3   | 03/NQ2019-HĐQT4           | 13/03/2019    | Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 13/03/2019:<br>- Thông qua Quy chế nâng lương cho NLD.<br>- Ban hành Quy chế bổ nhiệm và tiêu chuẩn Cán bộ chủ chốt.<br>- Đề nghị BKS kiểm tra hoạt động đầu tư tại Lào.<br>- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội ĐCĐTN năm 2019.<br>- Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Chinh giữ chức Tổng giám đốc, bổ nhiệm ông Phạm Văn Sa giữ chức Phó Tổng giám đốc. |
| 4   | 04/NQ2019-HĐQT4           | 03/04/2019    | Thống nhất chủ trương liên quan đến chuyển nhượng vốn góp của MINCO tại PSGC.   |
| 5   | 05/NQ2019-HĐQT4           | 10/04/2019    | Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 10/04/2019:<br>- Thống nhất Chương trình ĐH ĐCĐTN 2019.<br>- Thống nhất các nội dung sẽ trình tại ĐH ĐCĐTN năm 2019.<br>- Thống nhất chủ trương nhượng lại phần diện tích đất và tài sản trên đất khu vực kho Đông Lâm – Đại Lộc.<br>- Lập chi tiết các khoản nợ tạm ứng và đề xuất   |



|    |                 |            |  |
|----|-----------------|------------|--|
|    |                 |            | hướng xử lý.   |
| 6  | 06/NQ2019-HDQT4 | 08/05/2019 | Bổ nhiệm ông Phan Minh Tuấn giữ chức Kế toán trưởng  |
| 7  | 07/NQ2019-HDQT4 | 22/05/2019 | <p>Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 22/05/2019:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Trần Quang Chung.</li><li>- Bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Cảnh là thành viên HĐQT kể từ ngày 22/05/2019 đến kỳ Đại hội ĐCDTN gần nhất.</li><li>- Giải thể Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình và Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình, sáp nhập lại thành XN Cát Thăng Bình.</li><li>- Bổ nhiệm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Ông Nguyễn Xuân Lư là thành viên HĐQT thường trực</li><li>+ Ông Phạm Minh Hùng: Giám đốc XN Cát Thăng Bình.</li><li>+ Ông Nguyễn Sỹ Hoàng: Phó giám đốc XN Cát Thăng Bình.</li><li>+ Ông Nguyễn Hoàng Trọng: Phó giám đốc XN Cát Thăng Bình.</li><li>+ Bà Nguyễn Thị Hạnh: Kế toán trưởng XN Cát Thăng Bình.</li><li>+ Ông Bùi Duy Nghĩa: Phó trưởng Phòng Mỏ.</li></ul></li><li>- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2019.</li></ul> |
| 8  | 08/NQ2019-HDQT4 | 22/05/2019 | Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Quang Chung kể từ ngày 22/05/2019.   |
| 9  | 09/NQ2019-HDQT4 | 22/05/2019 | Bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Cảnh là thành viên HĐQT kể từ ngày 22/05/2019 đến kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.   |
| 10 | 10/NQ2019-HDQT4 | 10/06/2019 | <p>Bổ nhiệm các chức danh quản lý NM Vải sợi thủy tinh:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thận giữ chức Giám đốc NM Vải sợi thủy tinh, thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/06/2019.</li><li>- Bổ nhiệm bà Phan Minh Tuyền giữ chức Kế toán trưởng NM Vải sợi thủy tinh, thời hạn bổ nhiệm 03 năm kể từ ngày 01/06/2019.</li></ul>  |
| 11 | 11/NQ2019-HDQT4 | 05/07/2019 | Phê duyệt kết quả đấu giá chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Vàng Phước Sơn.   |
| 12 | 12/NQ2019-      | 30/07/2019 | Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ  |



|          |                     |            |   |
|----------|---------------------|------------|---|
|          | HDQT4               |            | Trưởng phòng KH-KD.   |
| 13       | 13/NQ2019-<br>HDQT4 | 30/09/2019 | Thông nhất đề ông Dương Văn Hòa không tiếp tục tham gia thành viên HĐQT Công ty TNHH Vàng Phước Sơn.  |
| 14       | 14/NQ2019-<br>HDQT4 | 08/10/2019 | Thông qua chủ trương cho thuê mặt bằng và thiết bị xưởng nghiền bột silica.   |
| 15       | 15/NQ2019-<br>HDQT4 | 13/12/2019 | Thông qua các nội dung tại cuộc họp ngày 13/12/2019:<br>- Không giao khoán hoạt động SXKD đối với NM VSTT<br>- Thống nhất các chỉ tiêu KH 2020.<br>- Thống nhất phê duyệt đơn giá lương năm 2020.<br>- Thống nhất bổ nhiệm lại các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.<br>- Thống nhất giao Chủ tịch Công ty Trảng thạch ký hợp đồng thuê Giám đốc điều hành.<br>- Thống nhất KH tổ chức ĐHCĐTN năm 2020. |
| 16       | 16/NQ2019-<br>HDQT4 | 31/12/2019 | Thông nhất nâng lương cho người lao động đã hết bậc lương.  |
| <b>B</b> | <b>QUYẾT ĐỊNH</b>   |            |   |
| 1        | 01/QĐ2019-<br>HDQT4 | 13/03/2019 | Ban hàng Quy chế nâng bậc lương cho NLD.  |
| 2        | 02/QĐ2019-<br>HDQT4 | 13/03/2019 | Ban hành Quy chế bổ nhiệm và Tiêu chuẩn cán bộ chủ chốt.  |
| 3        | 03/QĐ2019-<br>HDQT4 | 13/03/2019 | Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Chinh giữ chức Tổng giám đốc Công ty, thời hạn bổ nhiệm 01 năm kể từ ngày 07/03/2019.  |
| 4        | 04/QĐ2019-<br>HDQT4 | 13/03/2019 | Bổ nhiệm ông Phạm Văn Sa giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty, thời hạn bổ nhiệm 01 năm kể từ ngày 07/03/2019.  |
| 5        | 05/QĐ2019-<br>HDQT4 | 08/05/2019 | Bổ nhiệm ông Phan Minh Tuấn giữ chức Kế toán trưởng Công ty, thời hạn bổ nhiệm 01 năm kể từ ngày 01/05/2019.  |
| 6        | 06/QĐ2019-<br>HDQT4 | 28/05/2019 | Giải thể Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình – Minco.   |
| 7        | 07/QĐ2019-<br>HDQT4 | 28/05/2019 | Giải thể Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình – Minco.  |
| 8        | 08/QĐ2019-<br>HDQT4 | 28/05/2019 | Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình – Minco.   |
| 9        | 09/QĐ2019-<br>HDQT4 | 28/05/2019 | Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình – Minco.   |



|    |                 |            |  |
|----|-----------------|------------|--|
| 10 | 10/QĐ2019-HDQT4 | 28/05/2019 | Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình – Minco.       |
| 11 | 11/QĐ2019-HDQT4 | 28/05/2019 | Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình – Minco. |

• Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

| ST<br>T | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định | Ngày<br>ban<br>hành | Nội dung   |
|---------|---------------------------------|---------------------|--|
| 1       | 01NQ/ĐHĐ<br>CĐTN2019            | 25/4/<br>2019       | <p>Đại hội đồng cổ đông năm 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019</li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS</li> <li>- Thông qua Tờ trình của BKS về chọn đơn vị kiểm toán năm 2019</li> <li>- Phê duyệt thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.</li> <li>- Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận 2018</li> <li>- Thông qua việc chuyển nhượng vốn góp và quyền đòi nợ của Công ty tại Công ty TNHH Vàng Phước Sơn.</li> <li>- Thống nhất miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS</li> </ul> |

d. Hoạt động của tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có.

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị kinh doanh:

| T<br>T | Họ và tên        | Chức vụ          | Trình độ<br>học vấn | Trình độ<br>chuyên môn | Ghi chú        |
|--------|------------------|------------------|---------------------|------------------------|----------------|
| 1      | Dương Văn Hòa    | Chủ tịch<br>HĐQT | Đại học             | Kỹ sư khai thác<br>mỏ  |                |
| 2      | Trần Ngọc Anh    | Thành viên       | Đại học             | Cử nhân kinh tế        |                |
| 3      | Nguyễn Huy Cường | Thành viên       | Đại học             | Thạc sỹ kinh tế        |                |
| 4      | Trần Quang Chung | Thành viên       | Đại học             | Cử nhân kinh tế        | Từ nhiệm T5/19 |
| 5      | Nguyễn Bá Cảnh   | Thành viên       | Đại học             | Cử nhân kinh tế        | Bỏ nhiệm T5/19 |
| 6      | Joji Tsukamoto   | Thành viên       | Đại học             | Cử nhân kinh tế        |                |
| 7      | Nguyễn Thế Lâm   | Thành viên       | Đại học             | Cử nhân kinh tế        |                |



|   |                |            |         |               |  |
|---|----------------|------------|---------|---------------|--|
| 8 | Nguyễn Xuân Lư | Thành viên | Đại học | Kỹ sư kinh tế |  |
|---|----------------|------------|---------|---------------|--|

## 2. Ban kiểm soát:

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ngày 19/4/2018, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty đã bầu ra Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm có 03 thành viên:

- (1) Bà Lê Thị Hạnh
- (2) Ông Hoàng Minh Sang
- (3) Ông Nguyễn Văn Vũ

Trong đó, ông Hoàng Minh Sang được bầu là Trưởng ban.

Tại ĐHĐCĐ năm 2019 vào tháng 4/2019, ông Nguyễn Văn Vũ xin nhiệm thành viên Ban kiểm soát và Đại hội đã bầu bổ sung ông Trần Văn Giang là thành viên BKS.

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

(1) Trong năm 2019, BKS đã họp để triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Ban điều hành (BDH) về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

(2) Tham gia các buổi họp của HDQT để nắm bắt hoạt động SXKD của Công ty, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HDQT, BDH Công ty.

(3) Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát:

- Xem xét sổ kế toán và tài liệu khác; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm 2019 và năm 2018 của Công ty mẹ và các Công ty con;

- Kiểm tra lại hồ sơ dự án đầu tư tại Lào;

(4) Ban Kiểm soát đã tham gia, đề xuất, kiến nghị đối với HDQT và Ban điều hành trong một số công tác:

- Tổ chức mời thầu, đấu thầu đối với vận tải cát trắng nguyên khai, thành phẩm;

- Đối với các khoản công nợ tồn đọng cần giải quyết;

- Về mô hình tổ chức và hoạt động của các Công ty con ...



### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

#### a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:

| Đối tượng   | Thù lao và chi phí hoạt động (đ) |                    |             |
|-------------|----------------------------------|--------------------|-------------|
|             | Kế hoạch                         | Thực hiện          | %<br>TH//KH |
| HĐQT        | 392.000.000                      | 288.000.000        | 73%         |
| BKS         | 102.400.000                      | 100.800.000        | 98%         |
| TK Công ty  | 24.000.000                       | 36.000.000         | 150%        |
| CBTT        | 6.000.000                        | 9.000.000          | 150%        |
| <b>CỘNG</b> | <b>524.400.000</b>               | <b>433.800.000</b> | <b>83%</b>  |

#### b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2019 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

#### c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính năm 2019:

“...ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết. Các báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán, gồm :

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2019;



- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019.

### 3. Đơn vị Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Địa chỉ : Lô 78-80, Đường 30/4, TP Đà Nẵng
- Tel : 02363.655.886 Fax : 02363.655.887
- Email : aac@dng.vnn.vn
- Website : www.aac.com.vn

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nhà đầu tư.

Quảng Nam, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**  
**Tổng Giám đốc**



*Nguyễn Đình Chính*